

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST

Ngày 21-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh ngày 06-02-1977, tại: xã Ng, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn C, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04-10-2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1956 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Danh Ph, sinh năm 1950 (chồng bà Nh); vắng mặt

2. Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1988 (con trai bà Nh); có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đều cư trú: thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

3. Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1981 (con gái bà Nh); vắng mặt

Nơi cư trú: thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

4. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1983 (con gái bà Nh); vắng mặt

Nơi cư trú: thôn Gi, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

5. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1991 (con gái bà Nh); vắng mặt

Nơi cư trú: thôn Đông Đô Kỳ, xã Đông Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Danh Ph, chị Nguyễn Thị Ph, chị Nguyễn Thị P và chị Nguyễn Thị C: anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1988; có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Phạm Văn Q, sinh năm 1984; có mặt*

Nơi cư trú: thôn Đ, xã D, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1981; vắng mặt

Nơi cư trú: thôn M, xã D, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

2. Chị Đinh Thị L, sinh năm 1974; vắng mặt

3. Anh Vũ Xuân H, sinh năm 1978; vắng mặt

Đều cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

4. Ông Đinh Văn T, sinh năm 1959; vắng mặt

5. Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1962; vắng mặt

6. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; vắng mặt

7. Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1967; vắng mặt

8. Anh Nguyễn Quốc Kh, sinh năm 1977; vắng mặt

9. Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1979; vắng mặt

10. Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1981; vắng mặt

11. Anh Phạm Viết N, sinh năm 1998; vắng mặt

Đều cư trú: thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Văn T là người có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định lái xe thuê cho anh Phạm Văn Q. Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 29-5-2022, **bị cáo T** điều khiển xe ô tô tải, nhãn hiệu ISUZU, sơn màu trắng, biển kiểm soát 88H-8421 cùng anh Phạm Văn H (là phụ xe) chở hàng hóa gồm xe mô tô, xe điện từ cơ sở 1 của công ty Mạnh Thực, địa chỉ tại thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đến cơ sở 2 của công ty tại thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Đến khoảng 16 giờ, bị cáo T điều khiển xe ô tô đi vào đường ĐT 455, hướng từ xã Tây Đô, huyện Hưng Hà đi xã Đông Đô, huyện Hưng Hà với tốc độ khoảng 40km/h đến 50km/h trong điều kiện thời tiết bình thường, khô ráo, tầm nhìn không bị hạn chế, che khuất, ánh sáng ban ngày. Khi đi đến khu vực

ngã ba giao cắt giữa đường ĐT 455 với đường trục thôn Hữu Đô Kỳ, thuộc địa phận thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, là đoạn đường có nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp và là nơi giao cắt với đoạn đường không ưu tiên (có biển báo ký hiệu W.202a, W.207e), bị cáo T phát hiện phía trước (cách khoảng 20 mét) có 01 xe đạp mini màu bạc do bà Nguyễn Thị Nh điều khiển đi cùng chiều, sát lề đường bên phải. Khi còn cách bà Nh khoảng 10 mét, bị cáo T phát hiện bà Nh chuyển hướng xe rẽ sang bên trái. Quan sát thấy phần đường bên trái theo chiều đi còn rộng và không có phương tiện hay người đi ngược chiều, bị cáo T điều khiển xe ô tô không giảm tốc độ, không ra tín hiệu còi, đèn xi nhan xin vượt mà điều khiển xe ô tô vượt lên phía bên trái xe đạp của bà Nh, dẫn đến phần sườn xe ô tô bên phải do bị cáo T điều khiển đã va chạm với phần bánh trước và giá đỡ hàng phía sau bên trái xe đạp do bà Nh điều khiển làm xe đạp bị đổ, bà Nh ngã xuống đường. Hậu quả: bà Nh bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức, Hà Nội. Đến 19 giờ 15 phút ngày 04-6-2022, bà Nh chết tại gia đình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 129/KL-KTHS(PY) ngày 09-6-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận về nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Nh: Đa chấn thương vùng đầu, tay và chân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm trái, chảy máu não. Nạn nhân Nguyễn Thị Nh chết do chấn thương sọ não.

Bản cáo trạng số 16/CT-KSHH ngày 16-01-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên và như nội dung Cáo trạng truy tố. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo thường xuyên thăm hỏi bị hại và tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị Nh số tiền là 150.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã thu giữ 01 ô tô tải, nhãn hiệu ISUZU, sơn màu trắng, biển kiểm soát 88H-8421; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 88H-8421; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1365597; 01 ba đờ sóc trước đầu xe ô tô tải, biển kiểm soát 88H-8421 bằng nhựa, sơn màu trắng. Chiếc xe ô tô và giấy tờ liên quan đến xe ô tô là của anh Phạm Văn Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã trả lại cho anh Q. Nay bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) xem xét trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C, số 340012344049 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 26-3-2022 mang tên Phan Văn T.

Anh Phạm Văn Q trình bày: bị cáo Phan Văn T là anh vợ của anh, bị cáo T đã khai đúng sự thật toàn bộ tình tiết vụ án, anh không bổ sung gì. Chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu ISUZU, sơn màu trắng, biển kiểm soát 88H- 8421 bị hư hỏng bị cáo T điều khiển gây tai nạn cho bà Nguyễn Thị Nh là xe của anh. Anh đã được Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình trả lại chiếc xe ô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 88H-8421; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1365597; 01 ba đờ sóc trước đầu xe ô tô tải, biển kiểm soát 88H-8421 bằng nhựa, sơn màu trắng. Xe ô tô bị hỏng nhẹ, anh đã tự sửa chữa nên không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phan Văn T như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị HĐXX: tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: ghi nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 150.000.000 đồng; về xử lý tài sản thu giữ trong vụ án: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe hạng C, số 340012344049 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 26-3-2022 mang tên Phan Văn T; bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phan Văn T và anh Phạm Văn Q không tranh luận gì với Luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và rất ân hận về hành vi phạm tội, đây là lần đầu bị cáo vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xin cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Duy H, những người làm chứng là anh Phạm Văn H, chị Đinh Thị L, anh Vũ Xuân H, ông Đinh Văn T, bà Nguyễn Thị Nh, ông Nguyễn Văn T, bà Đinh Thị Th, anh Nguyễn Quốc Kh, chị Vũ Thị Th, anh Vũ Xuân T và anh Phạm Viết N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại và những người làm chứng đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: lời khai của bị cáo Phan Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm hồi 16 giờ 10 phút ngày 29-5-2022 của ông Đinh Văn T; báo cáo vụ việc ngày 29-5-2022 của Công an xã Đông Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; biên bản vụ việc hành chính do Công an huyện Hưng Hà lập hồi 18 giờ 15 phút ngày 29-5-2022 tại đường ĐT 455 thuộc địa phận thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 16 giờ 20 phút ngày 29-5-2022 tại Km 6 + 165 đường ĐT455 thuộc địa phận thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; biên bản kiểm tra, đánh giá xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 14 giờ ngày 04-6-2022 tại Km 6 + 165 đường ĐT455 thuộc địa phận thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh phương tiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 30-5-2022 tại trụ sở Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và hồi 15 giờ ngày 13-6-2022 tại cây xăng Minh Khai, thuộc thôn Tư La, xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bản ảnh lập ngày 14-6-2022; biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện lập hồi 21 giờ 15 ngày 04-6-2022 tại gia đình bà Nguyễn Thị Nh tại thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bản ảnh lập ngày 05-6-2022; bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 129/KL-KTHS(PY) ngày 09-6-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; biên bản làm việc về việc trích xuất dữ liệu camera an ninh tại nhà anh Nguyễn Quang Thùy ở thôn H, xã

Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bản kết luận giám định số 81/KL-KTHS ngày 04-7-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh của 01 tệp tin trong USB gửi giám định; nội dung hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông được trích xuất, mô tả trong Phụ lục kèm theo; tốc độ di chuyển của xe ô tô BKS 88H- 8421 tại thời điểm 16:01:50 (theo thời gian hiển thị trong tệp tin video gửi giám định) nằm trong khoảng từ 35,64 đến 42,768 km/h; lời khai của anh Nguyễn Duy H là người đại diện hợp pháp của bị hại; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Phạm Văn Q; lời khai của những người làm chứng là anh Phạm Văn H, chị Đinh Thị L, anh Vũ Xuân H, ông Đinh Văn T, bà Nguyễn Thị Nh, ông Nguyễn Văn T, bà Đinh Thị Th, anh Nguyễn Quốc Kh, chị Vũ Thị Th, anh Vũ Xuân T và anh Phạm Viết N.*

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 29-5-2022, tại Km 6 + 165 đường ĐT455 thuộc địa phận thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, là đoạn đường có nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp và là nơi giao cắt với đoạn đường không ưu tiên (có biển báo ký hiệu W.202a, W.207e), bị cáo Phan Văn T, có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải, nhãn hiệu ISUZU, sơn màu trắng, biển kiểm soát 88H- 8421 vượt xe không có báo hiệu còi, đèn; không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1, 2, 4 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ; khoản 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT - BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải, dẫn đến phần sườn xe ô tô bên phải do bị cáo T điều khiển đã va chạm với phần bánh trước và giá đỡ hàng phía sau bên trái xe đạp do bà Nguyễn Thị Nh điều khiển đi phía trước cùng chiều, hậu quả làm bà Nh chết.

Luật giao thông đường bộ quy định:

Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

Điều 14. Vượt xe

1. Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi; trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.

5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này

Hành vi nêu trên của bị cáo Phan Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 260: Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng, đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: bị cáo T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại đó là bà Nguyễn Thị Nh điều khiển xe đạp tham gia giao thông khi rẽ trái, chuyển hướng sang đường không chú ý quan sát phương tiện phía sau, không đảm bảo an toàn nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét nhân thân của bị cáo: trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Phan Văn T đã tự nguyện bồi thường các khoản tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Duy H đã có lời khai, đơn trình bày: gia đình anh đã nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Xét sự thoả thuận trên không

trái với qui định của pháp luật, vì vậy, HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 150.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã quản lý và thu giữ gồm:

[8.1] 01 xe đạp kiểu dáng mini nữ, màu bạc, bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Kết quả điều tra xác định chiếc xe đạp là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại: bà Nguyễn Thị Nh, bà Nh đã chết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Duy H là đúng pháp luật. Sau khi nhận xe đạp, anh H đã sửa chữa, không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại, vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[8.2] 01 ô tô tải, nhãn hiệu ISUZU, sơn màu trắng, biển kiểm soát 88H-8421 bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 88H-8421; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1365597; 01 ba đờ sóc trước đầu xe ô tô tải, biển kiểm soát 88H-8421 bằng nhựa, sơn màu trắng. Kết quả điều tra xác định chiếc xe ô tô là phương tiện gây tai nạn nhưng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Phạm Văn Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã trả lại chiếc xe và các giấy tờ trên cho anh Q là đúng pháp luật. Sau khi nhận xe ô tô, anh Q đã tự sửa chữa, không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại, vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[8.3] 01 giấy phép lái xe hạng C, số 340012344049 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 26-3-2022 mang tên Phan Văn T, hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án là giấy tờ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

[9] Về án phí: bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Phan Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn T cho UBND xã Ph, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo T và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Phan Văn T 01 giấy phép lái xe hạng C, số 340012344049 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 26-3-2022 mang tên Phan Văn T.

5. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: bị cáo Phan Văn T, anh Phạm Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên

